| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 185/2019/HS-PT
Ngày: 22-11-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Đặng Văn Chum;
- *Các Thẩm phán*: Ông Bùi Ngọc Thạch;
Ông Trần Văn Luông.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Tấn T. Do có kháng cáo của bị hại Trần Phụng Hoàng A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 220/2019/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo:* Nguyễn Tấn T, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Số 269, đường N, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1951; có 03 anh chị, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1989; có vợ tên Bùi Dương Trúc T, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Trần Phụng Hoàng A, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 52, đường Nguyễn Ái Q, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Đỗ Văn Vinh - Luật sư Công ty luật TNHH V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1977; địa chỉ: hộ khẩu thường trú: Số 269, đường N, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, sinh năm 1980; địa chỉ: hộ khẩu thường trú: Số 269, đường N, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:* Ông Lê Quốc V, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 31, đường Hà Huy G, phường Q, Thành phố B, tỉnh Đ; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Phụng Hoàng A hợp tác làm ăn với vợ chồng bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Minh D mở cửa hiệu Spa Hoàng A tại địa chỉ số 269, đường N, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương từ tháng 05/2018. Do có mâu thuẫn trong hợp tác kinh doanh giữa vợ chồng bà N với ông A nên khoảng 15 giờ ngày 01/10/2018 ông A đến tiệm Spa yêu cầu ông D và bà N tháo gỡ biển hiệu nhưng bà N và ông D không đồng ý và xảy ra mâu thuẫn, lúc này Nguyễn Tấn T em trai bà N nhặt dưới đường 01 cục đá màu xám có kích thước ngang 10cm, dài 15cm ném mạnh vào nắp cốp sau xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai Genesis, màu trắng biển số 60A-143.55 của ông A đang đỗ trước tiệm Spa Hoàng A, làm nứt cốp sau xe, cục đá văng lên trúng vào kính sau xe gây hư hỏng.

Tại kết luận định giá tài sản số 286/BB.ĐG ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã D, kết luận: Tấm kính sau xe của ô tô con nhãn hiệu Huyndai Genesis, màu trắng biển số 60A-143.55 trị giá là 13.000.000 đồng. Nắp cốp sau (chất liệu Carbon) xe ô tô con nhãn hiệu nhãn hiệu Huyndai Gensesis, màu trắng biển số 60A-143.55 trị giá là: 13.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai Genesis, màu trắng biển số 60A-143.55.

- 01 cục đá màu xám có kích thước chiều ngang 10cm, dài 15cm.

Về trách nhiệm dân sự: Xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Genesis, màu trắng biển số 60A-143.55 đã trả lại cho bị hại. T đã nộp bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 26.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 220/2019/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 06/8/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Tấn T cho UBND phường D, thị xã D giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Tấn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 21/8/2019, bị hại Trần Phụng Hoàng A có đơn kháng cáo về việc yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm và yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn T.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Bị hại thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng cục đá là vật cứng ném vào xe ô tô của người khác có thể làm hư hỏng tài sản nhưng vẫn cố ý thực hiện. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có đơn kháng cáo xem xét có vai trò đồng phạm của Nguyễn Thị Tuyết N, xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất côn đồ đồng thời yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Đối với vai trò đồng phạm của bà Nguyễn Thị Tuyết N. Do mâu thuẫn trong việc hợp tác kinh doanh với bị hại nên bà N tức giận nhặt cục đá định ném vào xe ô tô của bị hại nhưng được người làm chứng Lê Quốc V (do bị hại thuê đến tháo gỡ bảng hiệu) can ngăn nên bà N đã vứt bỏ cục đá thì bị cáo tự ý đi đến nhặt cục đá ném vào xe bị hại nên không có vai trò đồng phạm của bà N.

Đối với hành vi của bị cáo phạm tội mang tính chất côn đồ: Bị cáo và bà N là chị em ruột với nhau, nhà ở gần nhau nơi kinh doanh cửa hiệu Spa Hoàng A. Bị cáo biết được ngày 29/9/2018, bị hại A đã thuê lực lượng bảo vệ mang công cụ hỗ trợ đến cửa hiệu Spa Hoàng A để làm rõ mâu thuẫn giữa bị hại và ông D, bà N nên những người có mang công cụ hỗ trợ đã bị xử phạt hành chính. Ngày 01/10/2018, bị hại thuê người đến tháo gỡ bảng hiệu Spa gây khó khăn cho việc làm ăn kinh doanh, làm mất uy tín của người thân, gia đình của bị cáo nên bị cáo tức giận và có phản ứng ném đá vào xe ô tô của bị hại là sự hỗ trợ, bảo vệ người trong gia đình nên không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội mang tính chất chất côn đồ đối với bị cáo.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với vụ án có nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như: Không công bố lời khai người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa; Biên bản nghị án không thể hiện Hội đồng xét xử biểu quyết phần vật chứng của vụ án nhưng nội dung bản án có thể hiện; nội dung bản án trình bày chưa đầy đủ theo mẫu quy định; xác định tội danh chưa chính xác. Nhận thấy, cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm tố tụng nghiêm trọng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần thiết hủy án Bản án sơ thẩm để xét xử lại đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đề nghị hủy án để xét xử lại nên không xem xét yêu cầu kháng cáo của bị hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm tranh luận: Trong quá trình giải quyết vụ án, giữa bị cáo và bị hại không mâu thuẫn gì với nhau, nguyên nhân là do mâu thuẫn trong kinh doanh giữa ông D, bà N với bị hại. Lời khai bị cáo là không khách quan và nhiều mâu thuẫn, lời khai ban đầu của bị cáo tại tại Cơ quan điều tra là bị cáo chạy đến cầm cục đá từ trên tay bà N nhưng sau khi lấy lời khai của bà N tại Cơ quan điều tra thì bị cáo lại thay đổi khai là lấy cục đá từ dưới đất, bị cáo là một đảng viên nhưng thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất côn đồ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho bị cáo được hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ lời khai của người làm chứng Lê Quốc V là có ôm và nghe bà N xúi giục bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa sơ thẩm không cho ông V khai tại phiên tòa. Sau khi được Cơ quan điều tra lấy lời khai, ông V cho rằng do quá run nên ông V khai theo hướng dẫn của Công an, trong quá trình lấy lời khai không có bản tự khai do ông V tự viết ra. Vì vậy, lời khai được Cơ quan điều tra lấy từ ông V là không khách quan nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của đại diện Viện Kiểm sát là hủy án sơ thẩm đồng thời yêu cầu điều tra, xét xử lại để làm rõ hành vi của bị cáo và vai trò đồng phạm trong vụ án để đảm bảo cho vụ án được khách quan.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Tấn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ông Trần Phụng Hoàng A hợp tác làm ăn cùng với vợ chồng bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Minh D; trong hợp tác hai bên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 15 giờ ngày 01/10/2018, ông A đến cửa tiệm Spa Hoàng A yêu cầu ông D và bà N tháo gỡ biển hiệu nhưng bà N và ông D không đồng ý nên xảy ra mâu thuẫn lớn tiếng với nhau, Nguyễn Tấn T em trai bà N nhặt 01 cục đá màu xám trên đường, có kích thước ngang 10cm, dài 15cm ném mạnh vào nắp cốp sau xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai Genesis, màu trắng biển số 60A-143.55 của ông A đang đỗ trước cửa hiệu Spa Hoàng A làm nứt cốp sau xe, cục đá văng lên tiếp tục trúng vào kính sau xe gây hư hỏng và thiệt hại về tài sản với tổng trị giá theo Kết luận định giá tài sản số 286/BB.ĐG ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã D là 26.000.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Trần Phụng Hoàng A về việc hủy bản án sơ thẩm vì bỏ lọt tội phạm là bà Nguyễn Thị Tuyết N với vai trò là đồng phạm trong việc bà N đã có hành vi xúi giục bị cáo thực hiện hành vi phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh D (BL31-32), Nguyễn Thị Tuyết N (BL205-206) và người làm chứng Nguyễn Văn H (BL203-204), Nguyễn Văn O (BL35-36), Lê Trung H (BL37-38), Lê Văn Tuấn A (BL43-44) thì không có việc bà N xúi giục bị cáo ném đá vào xe của bị hại; căn cứ lời khai người làm chứng Lê Quốc V (BL 209-210) mà bị hại cho rằng ông V là người biết rõ hành vi của bà N trong việc xúi giục bị cáo ném đá

vào xe của bị hại. Ông V khai là lúc xảy ra cải vã thì thấy bà N cầm cục đá định ném vào xe bị hại nhưng được ông V can ngăn nên bà N ném cục đá xuống đường, ông V cũng không có ôm bà N lại và cũng không nghe thấy bà N nói gì. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không xác định được bị cáo lấy cục đá từ đâu cũng không nghe thấy bà N xúi giục bị cáo ném đá vào xe bị hại. Vì vậy, không có căn cứ để xác định hành vi của bà N là đồng phạm trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại. Ngoài ra, bị hại trình bày trong quá trình điều tra bổ sung để làm rõ hành vi phạm tội của bà N thì ông V cho bị hại biết là khi lấy lời khai đã bị Điều tra viên hướng ông V khai theo hướng là bà N không có tội. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và sau khi kết thúc điều tra ông V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên ý kiến này của bị hại là không có cơ sở chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị hại cho rằng bị cáo Nguyễn Tấn T thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất côn đồ nên yêu cầu xem xét tình tiết tăng nặng đồng thời tăng mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại trong việc bị hại đã thuê người đến tháo bảng hiệu Spa Hoàng A, gây khó khăn cho việc làm ăn kinh doanh của người thân bị cáo nhưng do bị cáo quá tức giận, không kiềm chế được bản thân trong việc bảo vệ người thân nên đã có hành vi ném đá gây hư hỏng xe ô tô của bị hại. Do đó, không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là phạm tội mang tính chất chất côn đồ. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của bị hại về việc áp dụng tình tiết tăng nặng đồng thời tăng mức hình phạt đối với bị cáo là không được chấp nhận.

Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, cho rằng vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đồng thời tăng mức hình phạt đối với bị cáo vì hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất côn đồ. Như đã phân tích đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cũng không có cơ sở chấp nhận.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo nhưng không áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên Tòa án phúc thẩm cần bổ sung.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là phạm tội mang tính

chất chất côn đồ và xác định bà Nguyễn Thị Tuyết N không có vai trò đồng phạm trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với yêu cầu hủy án sơ thẩm để xét xử lại do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng không thể khắc phục được. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử đã công bố bổ sung lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt đồng thời xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm, cũng đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần để đưa người làm chứng vào trong vụ án để làm rõ vai trò và hành vi đồng phạm trong vụ án. Vì vậy, những vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm là có thể khắc phục được tại phiên tòa phúc thẩm đồng thời những vi phạm này không làm thay đổi nội dung, bản chất của vụ án. Do đó, xét thấy không cần thiết phải hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

Bị cáo sử dụng cục đá ném mạnh vào xe làm vỡ kính sau và nứt cốp sau xe của bị hại. Hành vi này của bị cáo chỉ làm giảm giá trị sử dụng của xe và giá trị sử dụng bị giảm đã khôi phục lại được nên hành vi của bị cáo là hành vi của tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Do tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" nhẹ hơn tội "Hủy hoại tài sản" nhưng được quy định trong cùng một điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị xác định lại tội danh đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đồng thời chuyển đổi tội danh của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" nên cần sửa án sơ thẩm về tội danh nhưng không cần thiết phải hủy án để điều tra, xác định lại tội danh của bị cáo.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn T không phải nộp.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

**1**. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Phụng Hoàng A;

**2**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 220/2019/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 06/8/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Tấn T cho UBND phường D, thị xã D giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Tấn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3/** Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn T không phải nộp.

**4/** Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã D; 2
- VKSND thị xã D; 1
- Chi cục THADS thị xã D; 1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an thị xã D; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 1
- Bị hại; 1
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; 2
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; 1
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. 3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đặng Văn Chum**